TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **397**/2020/HSST
Ngày 30 - 7 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Hồng Ngọc
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh
Bà Trương Thị Thìn

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huyền – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân* thành phố Biên Hòa, *tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Thìn- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 384/2020/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 398/2020/QĐXXST-HS ngày 16/7/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Đình Đ** (tên gọi khác: Đ N). Sinh năm 1990 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: A/B, khu phố A, phường TH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: không. Học vấn: 5/12. Con ông Lương Đình H (đã chết) và bà Đỗ Thị Kim D sinh năm 1969. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con lớn trong gia đình. Bị cáo chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1991 và có 01 sinh năm 2018.

Tiền án: có 01 tiền án: Ngày 28/9/2010, Bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa: xử phạt 05 (**năm**) năm tù giam về tội "*cướp tài sản*" (Bản án 454): Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/9/2015 (*chưa đóng án phí hình sự*).

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 04/5/2006, bị UBND thành phố Biên Hòa ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi nhiều lần cưỡng đoạt tài sản.(Quyết định số 616/QĐ.CT.UBND).Chấp hành xong ngày 10/5/2008.

- Ngày 30/9/2010, Bị Toà án nhân dân huyện Dĩ An, T. Bình Dương: xử phạt 05 (*năm*) năm tù giam về tội "*cướp tài sản*" (Bản án 247): Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/9/2015. Đã xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/3/2020, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số: 354 ngày 24/3/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. (*Có mặt*).

- Người làm chứng: Anh **Đoàn Xuân H**, sinh năm 1983 (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Đình Đ là người sử dụng chất ma túy. Khoảng 19 giờ ngày 16/3/2020, Đ đến khu vực công viên Long Bình thuộc phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai gặp B (không rõ lai lịch, địa chỉ) mua 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 1.000.000đ (*một triệu đồng*) để sử dụng. Sau đó, Đ cất giấu gói ma túy bên trong gói thuốc lá hiệu "Jet" rồi bỏ vào túi quần bên trái phía trước của Đ đang mặc. Khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, Đ đi đến đường Bùi Văn Hòa đoạn thuộc phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC04) của Công an tỉnh Đồng Nai kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ gói ma túy tổng hợp (hàng đá) nêu trên của Đ. Quá trình điều tra Đỗ Đình Đ khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản kết luận giám định số 533/KLGĐ-PC09 ngày 19/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1.9698 gam, loại Methamphetamine.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) gói nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong gửi giám định);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung số Tmei: 354243/05/326903/9 của Đỗ Đình Đ không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 401/CT-VKS-BH ngày 09/7/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo: Đỗ Đình Đ về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Xử phạt bị cáo Đỗ Đình Đ từ 02 (*hai*) năm đến 02 (*hai*) năm 6 (*sáu*) tháng tù giam;

Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong gói niêm phong số 533/KLGĐ-PC09 ngày 19/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung số Imei: 354243/05/326903/9 cho Đỗ Đình Đ do không liên quan đến hành vi phạm tội

Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng B (không rõ lai lịch, địa chỉ) , Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đang tiếp tục điều tra, xác minh, khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đỗ Đình Đ không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, kết quả giám định. Qua đó, đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 16/3/2020 tại đường Bùi Văn Hòa đoạn thuộc phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Đỗ Đình Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 1.9698 gam ma túy loại Methamphetamine thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC04) của Công an tỉnh Đồng Nai kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu và có 01 tiền án chưa xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau khi giám định đựng trong gói niêm phong số 533/KLGĐ-PC09 ngày 19/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung số Imei: 354243/05/326903/9 của bị cáo Đỗ Đình Đ do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[5]. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng B (không rõ lai lịch, địa chỉ), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đang tiếp tục điều tra, xác minh, khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[6]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Đỗ Đình Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Đỗ Đình Đ **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**, Thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi giám định được đựng trong 01 phong bì có đóng dấu niêm phong số 533/KLGĐ-PC09 ngày 19/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai (*hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/7/2020*)

- Trả cho bị cáo Đỗ Đình Đ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung số Imei: 354243/05/326903/9 do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đỗ Đình Đ phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Hồng Ngọc